

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án  
Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 1434/UBND-XDND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 541/SGTVT-BQLBT ngày 23/02/2024 và Báo cáo số 575/BC-HĐTĐ ngày 06/02/2024 của Hội đồng thẩm định về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B) với các nội dung chính sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B).
2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.
3. Nhóm dự án: Nhóm C.
4. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Người dân, tổ chức thuộc các xã trên trục đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B) và khu vực lân cận.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Km6+700 – Km12+300 đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B), huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
6. Tổng vốn thực hiện dự án:
  - Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.
  - Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **13.760.000.000** đồng (*Mười ba tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng*).
7. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

## II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- Ngày 23/10/2023, Sở Giao thông vận tải có Tờ trình số 3223/TTr-SGTVT gửi UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024.
- Ngày 10/11/2023, Sở Tài chính có Văn bản số 5095/STC-TCHCSN về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024.
- Ngày 22/11/2023, UBND tỉnh có Văn bản số 12270/UBND-XDND về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024.
- Ngày 11/12/2023, Sở Giao thông vận tải trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B) tại Tờ trình số 3914/TTr-SGTVT.
- Ngày 22/01/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 295/SKHĐT-TH về việc đề nghị giải trình, bổ sung, hoàn thiện 07 hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cải tạo, sửa chữa giao thông do Sở Giao thông vận tải đề xuất.
- Ngày 25/01/2024, theo kiến nghị của Hội đồng thẩm định, Sở Giao thông vận tải đã mời các thành viên Hội đồng thẩm định đi khảo sát thực địa 07 dự án cải tạo, sửa chữa giao thông do Sở Giao thông vận tải đề xuất.

- Ngày 31/01/2024, Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 373/SGTVT-BQLBT về việc giải trình ý kiến thẩm định 07 hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cải tạo, sửa chữa giao thông do Sở Giao thông vận tải đề xuất;

- Ngày 06/02/2024, Hội đồng thẩm định có Báo cáo số 575/BC-HĐTĐ về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B).

### III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
2. Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định về chủ trương đầu tư dự án.
3. Các tài liệu khác có liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, GTVT, XD, TC, TN&MT;
- UBND huyện Khánh Vĩnh;
- Lưu: VT, CV, TV, ThN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hòa Nam**

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chủ trương đầu tư dự án**  
**Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**  
**KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số...../BC-BKTNS ngày.....tháng.....năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số...../UBND-XDND ngày.....tháng.....năm 2024 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B) với các nội dung chủ yếu như sau:**

1. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa nền mặt đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông, khôi phục, tăng cường kết cấu công trình góp phần nâng cao năng lực phục vụ của tuyến đường, tạo thuận lợi đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Xử lý, sửa chữa các vị trí hư hỏng, thảm tăng cường bê tông nhựa mặt đường, bổ sung hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông tại lý trình: Km6+700 – Km12+300.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: **13.760.000.000** đồng (Mười ba tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày.....tháng.....năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Mạnh Dũng**

Số: 575 /BC-HĐTĐ

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa

Hội đồng thẩm định nhận được Tờ trình số 3914/TTr-SGTVT ngày 11/12/2023 của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B) kèm theo hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các tài liệu liên quan,

Sau khi xem xét và tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương như sau:

### Phần thứ nhất

## TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 3914/TTr-SGTVT ngày 11/12/2023 của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B) kèm theo hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các tài liệu liên quan.

2. Kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024 trình UBND phê duyệt (tại Tờ trình số 3223/TTr-SGTVT ngày 23/10/2023 của Sở Giao thông vận tải đã được Sở Tài chính xem xét có ý kiến tại văn bản số 5095/STC-TCHCSN ngày 10/11/2023).

3. Ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định.

4. Các tài liệu liên quan khác.

### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024 trình UBND phê duyệt (tại Tờ trình số 3223/TTr-SGTVT ngày 23/10/2023 của Sở Giao thông vận tải đã được Sở Tài chính xem xét có ý kiến tại văn bản số 5095/STC-TCHCSN ngày 10/11/2023).

4. Các quy định liên quan khác.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Khánh Vĩnh.

3. Hình thức thẩm định: Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản.

## **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B); Lý trình: Km6+700 - Km12+300.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

7. Mục tiêu đầu tư:

Sửa chữa nền mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông để khôi phục, tăng cường kết cấu công trình, đảm bảo êm thuận an toàn giao thông, tăng năng lực thông hành, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

8. Nội dung và quy mô đầu tư: Quy mô chi tiết theo hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

9. Sơ bộ tổng mức đầu tư dự án: 13.760.000.000 đồng.

10. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh.

11. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Công trình giao thông.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

13. Hình thức đầu tư của dự án: Sửa chữa, cải tạo.

## **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

- Sở Tài chính: Văn bản số 199/STC-TCĐT ngày 15/01/2024.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Văn bản số 327/STNMT-CCBVMT ngày 18/01/2024.

- Sở Xây dựng: Văn bản số 121/SXD-KTQH ngày 11/01/2024.

- UBND huyện Khánh Vĩnh: Văn bản số 90/UBND ngày 10/01/2024.

## **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư: Thống nhất như hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Biên bản kiểm tra hiện trường.

2. Đánh giá về sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

a) Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch:

Dự án chỉ thực hiện sửa chữa, cải tạo trên tuyến đường hiện có; Các đoạn tuyến, hạng mục sửa chữa về cơ bản là phù hợp với các quy hoạch liên quan.

b) Đánh giá về sự phù hợp với Kế hoạch đầu tư:

Dự án chưa có trong Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự án có trong Kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024 do Sở Giao thông Vận tải trình UBND tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 3223/TTr-SGTVT ngày 23/10/2023.

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

Thống nhất theo hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

4. Phạm vi, địa điểm:

Thống nhất theo hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

5. Sơ bộ tổng mức đầu tư: 13.760.000.000 đồng.

Về cơ bản, Hội đồng thẩm định thống nhất việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án, Tổng mức đầu tư, dự toán công trình sẽ được lập, thẩm định chi tiết, cụ thể trong các giai đoạn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

6. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; Kế hoạch bố trí vốn hoàn thành dự án:

Hội đồng thẩm định thống nhất rà soát, cân đối sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 để bố trí thực hiện dự án.

7. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư dự án: HĐĐ thống nhất thời gian thực hiện dự án là năm 2024 - 2025.

8. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: thống nhất như Hồ sơ báo cáo.

9. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: thống nhất như Hồ sơ báo cáo.

10. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường 2020, dự án không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

- Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: thống nhất như Hồ sơ báo cáo.

11. Các giải pháp tổ chức thực hiện: thống nhất như Hồ sơ báo cáo.

12. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công 2019.

13. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C: Dự án nhóm C phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công 2019.

14. Chủ đầu tư:

Khoản 3 Điều 7 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 quy định: “*Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư. Trường hợp không có Ban quản lý dự án hoặc có Ban quản lý dự án nhưng không đủ điều kiện thực hiện thì người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư*”.

Hiện tại, Ban quản lý dự án các công trình giao thông đang tập trung nguồn lực để thực hiện nhiều dự án trọng điểm có quy mô lớn (Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột; Đường Liên vùng Diên Khánh; Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa – kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Đường Tỉnh lộ 6...vv). Việc tiếp tục giao Ban quản lý dự án các công trình giao thông thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án sửa chữa giao thông có thể làm ảnh hưởng đến nguồn lực, tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm.

Thực tế, trong nhiều năm trở lại đây, Sở Giao thông vận tải đã tiến hành thực hiện ổn định nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án sửa chữa giao thông hàng năm.

Từ thực tế nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B).

#### 15. Kiến nghị:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất Kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024 do Sở Giao thông Vận tải trình UBND tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 3223/TTr-SGTVT ngày 23/10/2023; Đề nghị Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ theo đúng quy định tại Thông tư 37/2018/TTBGTVT ngày 07/6/2018 và Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ để làm cơ sở thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa.

- Quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là sơ bộ. Quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư của dự án sẽ xác định cụ thể, chi tiết trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B); Lý trình: Km6+700 - Km12+300. Đề nghị Sở Giao thông vận tải nghiên cứu các nội dung kiến nghị, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương dự án./.

#### Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- HĐND tỉnh (VBĐT);
- UBND tỉnh (VBĐT);
- Thành viên HĐTĐ (VBĐT);
- Lưu: VT, TH (QH).

**TU. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG**



V/v trình phê duyệt chủ trương  
đầu tư dự án Sửa chữa đường  
ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B).

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện các nội dung theo Báo cáo số 575/BC-HĐTD ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng thẩm định về việc Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B).

Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa kính trình UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét, trình HĐND tỉnh Khánh Hòa quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B) với các nội dung cụ thể sau:

- Tên dự án: Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B).
- Dự án nhóm: Nhóm C.
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Km6+700 – Km12+300 đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B), huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
- Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa nền mặt đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông, khôi phục, tăng cường kết cấu công trình góp phần nâng cao năng lực phục vụ của tuyến đường, tạo thuận lợi đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.
- Nội dung và quy mô đầu tư: Xử lý, sửa chữa các vị trí hư hỏng, tăng cường bê tông nhựa mặt đường, bổ sung hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông tại lý trình: Km6+700 – Km12+300.
- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **13.760.000.000** đồng (Mười ba tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.
- Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

(Đính kèm Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và các văn bản, tài liệu có liên quan).

Với những nội dung trên, Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa kính trình UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B). *L. Văn*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lưu: VT, BQLBT (P/4b).



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Dần**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BÁO CÁO**  
**ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

CÔNG TRÌNH:

SỬA CHỮA ĐƯỜNG ĐT.654B (TỈNH LỘ 8B)

LÝ TRÌNH: KM6+700 - KM12+300

ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CTĐT

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI KHÁNH HÒA

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dần

## MỤC LỤC

<b>I: THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN .....</b>	<b>4</b>
<b>II: NỘI DUNG CHỦ YẾU DỰ ÁN.....</b>	<b>5</b>
1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:..	5
1.1. Sự cần thiết đầu tư: .....	5
1.2 Các điều kiện để thực hiện đầu tư:.....	6
1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:.....	8
2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:.....	8
2.1.Mục tiêu đầu tư: .....	8
2.2. Quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư: .....	8
3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:	12
3.1.Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn: .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2. Nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công: .....	13
4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến tiến độ bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả: .....	14
5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: .....	15
5.1.Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án: .....	15
5.2. Chi phí vận hành dự án: .....	15
6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:.....	15
6.1.Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội: .....	15
6.2.Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: .....	16
7. Phân chia các dự án thành phần (nếu có): .....	16
8. Giải pháp tổ chức thực hiện:.....	16

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nha Trang, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**

**ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

**CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA ĐƯỜNG ĐT.654B (TỈNH LỘ 8B)**

**LÝ TRÌNH : KM6+700 - KM12+300**

**ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Văn bản số 1434/UBND-XDND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chủ đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Văn bản số 12270/UBND-XDND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024;

Căn cứ Văn bản 3044/SXD-QLCL ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Tờ trình số 3223/TTr- SGTVT ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 5095/STC-TCHCSN ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024.

Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa trình HĐND tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B); lý trình: Km6+700 - Km12+300; địa điểm: Huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung chính sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

- Tên dự án: Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B).
- Lý trình: Km6+700 - Km12+300.
- Dự án nhóm: Nhóm C.
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy Ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ đầu tư: Dự kiến Sở Giao thông Vận tải Khánh Hòa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 13,760 tỷ đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm

sáu mươi triệu đồng).

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024.
- Các thông tin khác: Không.
- nội dung chủ yếu dự án

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B) được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019, trong đó bao gồm có các nội dung chính như sau:

**1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:**

**1.1. Sự cần thiết đầu tư:**

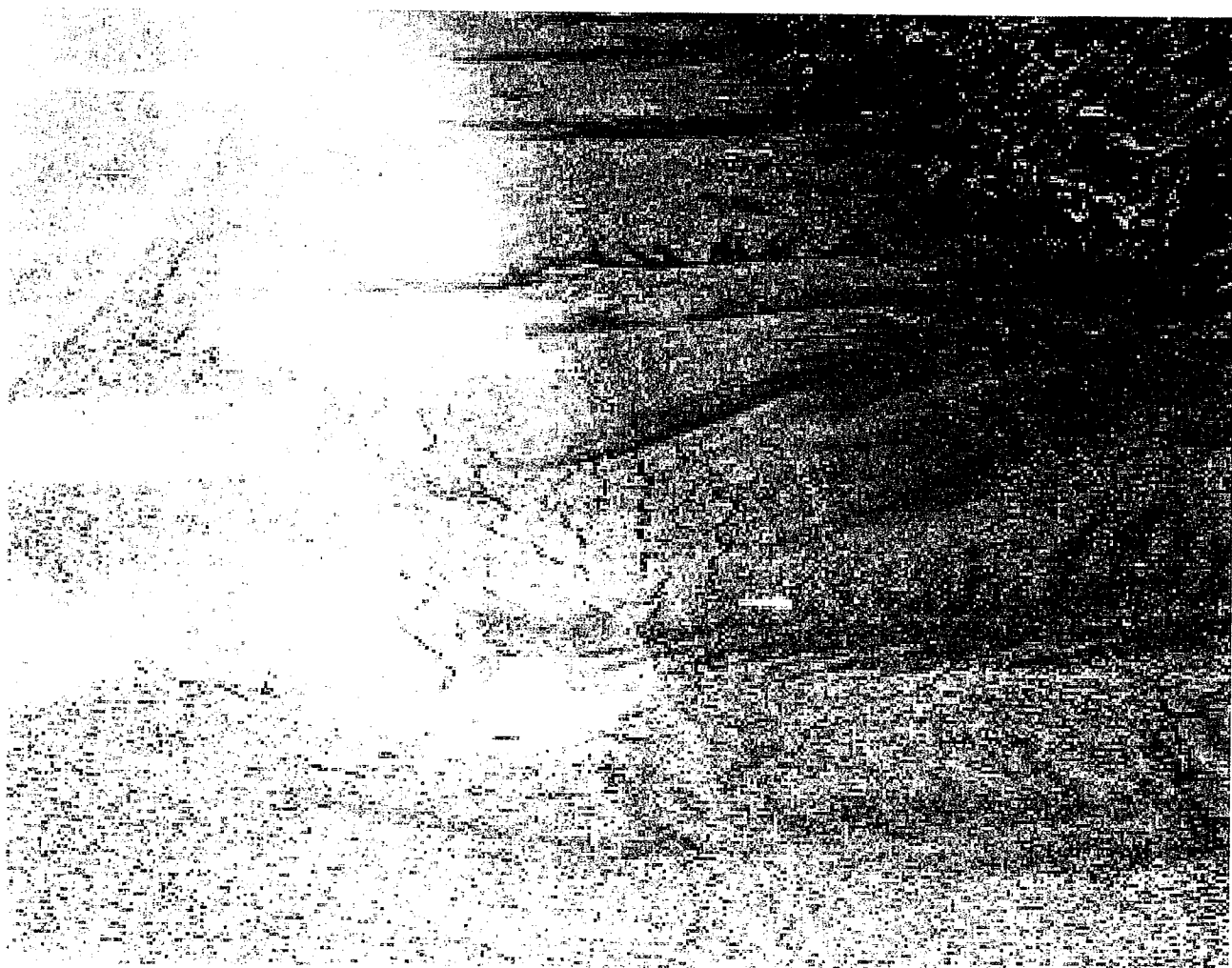
Đường ĐT.654B (tỉnh lộ 8B) là tuyến đường tỉnh quản lý với chiều dài là 15,5km. Điểm đầu thuộc thị trấn Khánh Vĩnh đi qua các xã Khánh Nam, Khánh Trung và điểm cuối giao Tỉnh lộ 8 tại Km24+321 thuộc xã Khánh Bình. Tuyến chủ yếu đi qua vùng đồi núi ngoằn ngoèo, có nhiều đường cong liên tiếp nhau.

Trong các năm vừa qua, bằng các nguồn vốn ngân sách bố trí cho công tác sửa chữa công trình giao thông, đường ĐT.654B (tỉnh lộ 8B) đã được quan tâm đầu tư bảo trì. Tăng cường ổn định, hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an toàn giao thông, thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Riêng đoạn từ Km6+700 đến Km12+300 có chiều dài thực tế khoảng 5.930m, mặt đường rộng bình quân 5,50m, lề đường rộng từ 0,5m-1,5m x 2 bên, kết cấu mặt đường là đá dăm láng nhựa. Qua quá trình khai thác sử dụng, nền mặt đường đã có dấu hiệu xuống cấp, phát sinh hư hỏng sinh lún ổ gà, bong tróc..., cần phải được sửa chữa bảo trì để đảm bảo duy trì kết cấu tuyến đường, đảm bảo giao thông, thoát nước tạo điều kiện đi lại thuận lợi và khai thác lâu dài. Vì vậy duy tu, sửa chữa tuyến là rất cần thiết.

Một số hình ảnh hư hỏng trên hiện trường:





## 1.2 Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

Căn cứ Văn bản số 12270/UBND-XDND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh năm 2024;

Tuyến đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B) là đường giao thông hiện hữu, đường điện, nguồn nước, nguồn cung cấp vật liệu, vật tư, thiết bị ... đều sẵn có; đoạn đường dự kiến xây dựng cũng nằm trên tuyến đường đang lưu thông nên rất thuận lợi cho việc vận chuyển để phục vụ xây dựng tuyến đường.

## 1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Công trình sửa chữa trên tuyến trong phạm vi nền, mặt đường hiện hữu đã có sẵn nên phù hợp với quy hoạch.

## 2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư :

### 2.1 Mục tiêu đầu tư:

Giải quyết nhu cầu giao thông hiện tại và lâu dài trong việc hình thành, phát triển các vùng, khu vực có tuyến đường đi qua. Trong đó đường ĐT.654B (tỉnh lộ 8B) đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế, an sinh xã hội của huyện Khánh Vĩnh.

Đảm bảo an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân thuộc khu vực tuyến đi qua và các vùng lân cận.

Phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng, giảm thiểu những tác động xấu tới môi trường.

Từng bước góp phần phát triển hệ thống giao thông huyện Khánh Vĩnh và cả tỉnh Khánh Hòa.

### 2.2. Quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

#### 2.2.1. Quy mô đầu tư:

##### a. Xác định loại và cấp công trình:

**Phân cấp quản lý trong hoạt động xây dựng:** Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng “Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng”;

+ Đường giao thông: Công trình giao thông; cấp IV.

Bảng 1.4 Phân cấp công trình phục vụ giao thông vận tải (công trình giao thông):

TT	Loại công trình	Tiêu chí phân cấp	Cấp công trình
			IV

1	1.4.1.2. Đường ô tô	Lưu lượng (nghìn xe quy đổi /ngày đêm) hoặc Tốc độ thiết kế (km/h)	<0,5 hoặc < 40
---	------------------------	--	----------------------

**Phân loại và phân cấp đường ô tô:** Dựa vào tính chất và theo Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005, kiến nghị phân đường ô tô như sau:

+ Phân loại đường ô tô: Cấp IV miền núi.

**Căn cứ theo cấp thiết kế lựa chọn, các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu được trích dẫn trong bảng sau (theo TCVN 4054 -2005):**

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tốc độ thiết kế	km/h	40
2	Độ dốc siêu cao lớn nhất	%	6
3	Bán kính đường cong nằm: - Tối thiểu giới hạn - Tối thiểu thông thường - Tối thiểu không siêu cao	m m m	60 125 600
4	Tầm nhìn tối thiểu khi xe chạy trên đường: - Tầm nhìn hãm xe - Tầm nhìn trước xe ngược chiều - Tầm nhìn vượt xe	m m m	40 80 200
5	Độ dốc dọc lớn nhất	%	8
6	Chiều dài tối thiểu đổi dốc	m	120
7	Bán kính tối thiểu của đường cong đứng lồi - Tối thiểu giới hạn - Tối thiểu thông thường	m m	700 1000
8	Bán kính tối thiểu của đường cong đứng lõm - Tối thiểu giới hạn - Tối thiểu thông thường	m m	450 700

## **b. Quy mô sửa chữa:**

### **b.1. Phần mặt đường :**

- Đoạn Km6+700 - Km12+300 thuộc huyện Khánh Vĩnh có chiều dài thực tế khoảng 5.630m, mặt đường đá dăm láng nhựa nhựa rộng trung bình 5,50m, lề đường

rộng từ 0,5m – 1,5m x 2 bên. Hiện nay mặt đường nhựa hiện nay đã bong tróc, nhiều đoạn đã rạn nứt chân chim và vị trí xuất hiện ổ gà.

- Kết cấu mặt đường hiện hữu từ trên xuống dưới như sau:
  - + Mặt đường đá dăm láng nhựa 3 lớp
  - + Móng đá dăm 4x6 dày 14cm
  - + Lớp móng cấp phối đá dăm dày 20cm
  - + Lớp đất nền

Bảng thống kê mô đun đàn hồi E đường cũ

TT	Đoạn	Mô đun đàn hồi Etb (Mpa)
1	Km6 + 700 – Km8 + 000	92,49
2	Km8 + 000 – Km9 + 000	99,25
3	Km9 + 000 – Km10 + 000	102,48
4	Km10 + 000 – Km11 + 000	94,30
5	Km11 + 000 – Km12 + 300	100,16

(Theo phiếu kết quả thí nghiệm đo độ võng đàn hồi bằng cân Benkelman số 1201-2023/BM2.2- LAS-XD 755 ngày 24/11/2023 và số 1202-2023/BM2.2- LAS-XD 755 ngày 25/11/2023 của Trung tâm thí nghiệm và kiểm định xây dựng LAS-XD755)

- Do tính chất của hồ sơ là sửa chữa, nâng cấp mặt đường hiện hữu nên TVTK lấy E mặt đường hiện hữu để tính toán thảm tăng cường 5cm BTNC trên bề mặt, kết quả E tính toán = 111 Mpa để làm cơ sở nghiệm thu.

- Kết quả tính toán thỏa mãn  $E_{yc} = 106\text{Mpa}$  (với  $E_{yc} \cdot K_{dv} = 106\text{Mpa} < E_{\text{tính toán}}$ )

#### Quy mô sửa chữa:

- Xử lý mặt đường những vị trí hư hỏng trước khi thảm tăng cường BTNC 12.5 dày 5cm toàn bộ mặt đường.

- Sửa chữa những vị trí mặt đường hư hỏng. Hiện nay mặt đường xuất hiện 2 loại hư hỏng đó là hư hỏng nặng (mặt đường ổ gà, nứt mai rùa, sinh lún) và hư hỏng nhẹ (mặt đường rạn nứt chân chim). Cụ thể như sau:

- Đối với mặt đường nhựa cũ bị ổ gà, mai rùa, sinh lún:
  - + Đào kết cấu mặt đường hư hỏng dày bình quân 34cm
  - + Lớp móng CPĐD-37,5 dày 16cm.
  - + Lớp móng CPĐD-25 dày 14cm.
  - + Tưới nhũ tương thấm bám (CSS-1) TCN 1kg/m<sup>2</sup>.

- + Hoàn trả mặt đường bằng BTN C12.5 dày 4cm bằng cao độ mặt đường hiện hữu.
- + Tưới dính bám (CRS-1) TCN 0.5kg/m<sup>2</sup>.
- + Thảm lớp BTNC 12.5 dày 5cm (lớp bê tông nhựa này được thảm đồng thời với toàn bộ mặt đường).
- Đối với mặt đường nhựa cũ bị hư hỏng rạn nứt chân chim:
  - + Đào kết cấu mặt đường hư hỏng dày bình quân 18cm.
  - + Lớp móng CPĐD-25 dày 14cm.
  - + Tưới nhũ tương thấm bám (CSS-1) TCN 1kg/m<sup>2</sup>.
  - + Hoàn trả mặt đường bằng BTN C12.5 dày 4cm bằng cao độ mặt đường hiện hữu.
  - + Tưới dính bám (CRS-1) TCN 0.5kg/m<sup>2</sup>.
  - + Thảm lớp BTNC 12.5 dày 5cm (lớp bê tông nhựa này được thảm đồng thời với toàn bộ mặt đường).

### **b.2. Lề gia cố:**

Xây dựng mới lề gia cố rộng 1,0m đối với đoạn thiết kế mới rãnh dọc lát tấm đan rộng và rộng 0,5m đối với vị trí thông thường, có kết cấu từ trên xuống như sau:

- + BTXM đá 1x2 M200 dày 15cm.
- + Lót nhựa tái sinh trước khi đổ bê tông.
- + Lớp móng CPĐD-25 loại I dày 10cm.
- + Nền đất lu lèn chặt đạt  $K > 0,98$ .

### **b.3. Hệ thống thoát nước:**

Cống thoát nước dọc:

- + Rãnh lát bê tông hiện hữu còn tốt: Nạo vét, thanh thải dòng chảy
- + Xây dựng mới rãnh dọc lát tấm đan bê tông thay thế một số đoạn rãnh đất
- + Lắp đặt tấm đan chịu lực các lồi vào nhà dân (2 tấm/1 nhà dân)

Cống thoát nước ngang: Sửa chữa tường đầu, tường cánh, nối dài cống tại vị trí bị sạt lở.

**b.4. An toàn giao thông trên tuyến:** Tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ GTVT.

+ Sơn lại cọc tiêu và trụ biển báo hiện hữu, bổ sung trồng mới cọc tiêu + biển báo kết hợp sơn tim đường, hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

### **2.2.2. Địa điểm xây dựng:**

Địa điểm xây dựng: Huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà.

Điểm đầu: Tại Km6+700

Điểm cuối: Tại Km12+300

### 2.2.3. Phạm vi đầu tư:

Phạm vi sửa chữa đường nằm trên tuyến đường tỉnh lộ 8B đoạn từ lý trình Km6+700 đến Km12+300 dài thực tế khoảng 5.630m.



### 3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

#### 3.1. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

##### 3.1.1. Căn cứ để tính suất đầu tư:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

##### 3.1.2. Tổng mức đầu tư:

Hiện nay có 2 phương pháp để xác định sơ bộ tổng mức đầu tư cụ thể như sau:

##### a. Tính suất đầu tư theo QĐ số 510/ QĐ-BXD ngày 19/05/2023 của Bộ xây dựng

\* Đối với phần đường

- Dựa theo mục có số hiệu (14120.34) thuộc khu vực 2 với suất đầu tư phần xây dựng là 13.818 triệu đ/km, tương ứng đường cấp V đồng bằng. Nền đường rộng 7,5m, mặt đường

rộng 5,5m, lề rộng 2x1m (trong đó lề gia cố rộng 2x0,5m đồng nhất kết cấu áo đường), mặt đường gồm 1 lớp bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Suất vốn đầu tư xây dựng trên được tính cho 1 đơn vị Km gồm các chi phí xây dựng: Nền đường, mặt đường bê tông nhựa dày 7cm, hệ thống an toàn giao thông, rãnh thoát nước dọc, cống thoát nước ngang, gia cố mái taluy.

### **b. Tính theo các công trình tương tự**

#### **b.1 Đối với Chi phí xây dựng:**

- Sử dụng chi phí xây dựng các hạng mục của các công trình có tính chất và quy mô tương tự đã được phê duyệt trong thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

#### **b.2. Đối với các chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn và chi phí khác:**

Căn cứ trên chi phí xây dựng đã tính như phần trên, áp dụng Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng để nội suy các giá trị chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn và chi phí khác.

#### **3.1.3. Tổng mức đầu tư:**

- Tổng mức đầu tư của dự án được xây dựng trên cơ sở đo bóc khối lượng các hạng mục chính xây dựng công trình (đã tiến hành khảo sát hiện trường và tính toán khối lượng), lập dự toán theo định mức của Bộ Xây dựng, đơn giá nhân công, ca máy và giá vật liệu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại thời điểm

Khối lượng dự kiến hạng mục chính của công trình như sau:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Thảm tăng cường 1 lớp BTNC 12.5 dày 5cm trên mặt đường hiện hữu	m <sup>2</sup>	32.844
2	Sửa chữa mặt đường ổ gà, mai rùa, sinh lún	m <sup>2</sup>	1.043
3	Sửa chữa mặt đường rạn nứt, bong róc nhựa	m <sup>2</sup>	1.836
4	Vuốt nổi vào đường BTXM dân sinh hiện hữu	m <sup>2</sup>	11,07
5	Gia cố lề đường rộng 0,5m	m	8.863
6	Gia cố lề đường rộng 1,0m	m	317,00
7	Rãnh dọc xây mới hình thang	md	417,00
8	Nạo vét rãnh rãnh hiện hữu	m <sup>3</sup>	65,65
9	Sơn lại cọc tiêu	cọc	895

10	Sơn lại cọc H	cọc	51
11	Sơn lại cọc Km	cọc	6
12	Sơn lại biển báo	biển	62
13	Sơn tim đường	m2	455

Khái toán tổng mức của dự án như sau:

<b>BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN</b>				
<b>TT</b>	<b>HẠNG MỤC CHI PHÍ</b>	<b>KÝ HIỆU</b>	<b>CÁCH TÍNH</b>	<b>THÀNH TIỀN</b>
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG SAU THUẾ</b>	<b>Gxd</b>	<b>G+GTGT</b>	<b>11.834.517.917</b>
	<i>Chi phí xây dựng trước thuế</i>	<i>G</i>	<i>Bảng tính</i>	<i>10.758.652.652</i>
	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	<i>GTGT</i>	<i>G*10%</i>	<i>1.075.865.265</i>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>Gqlda</b>	<b>G*2,989%*0,8</b>	<b>257.260.902</b>
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>Gtv</b>	<b>TV1+...+TV4</b>	<b>900.689.005</b>
	<i>Chi phí khảo sát</i>	<i>TV1</i>	<i>Bảng tạm tính</i>	<i>184.053.000</i>
	<i>Chi phí lập hồ sơ BCKT-KT</i>	<i>TV2</i>	<i>G*2,606%*1,08</i>	<i>302.800.127</i>
	<i>Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng</i>	<i>TV3</i>	<i>G*0,338%*1,08</i>	<i>39.273.386</i>
	<i>Chi phí giám sát thi công xây dựng</i>	<i>TV4</i>	<i>G*3,165%*1,08</i>	<i>374.562.492</i>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>Gk</b>	<b>K1+K2</b>	<b>112.754.860</b>
	<i>Chi phí bảo hiểm công trình</i>	<i>K1</i>	<i>G*0,29%*1,1</i>	<i>34.320.102</i>
	<i>Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>K2</i>	<i>TMĐT*0,57%</i>	<i>78.434.758</i>
<b>V</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>Gtc</b>	<b>(1)+(2)+(3)+(4)</b>	<b>13.105.222.684</b>
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>Gdp</b>	<b>Gtc*5%</b>	<b>655.261.134</b>
<b>VII</b>	<b>DỰ TOÁN CHI PHÍ CÔNG TRÌNH</b>	<b>GXDCT</b>	<b>Gtc+Gdp</b>	<b>13.760.483.818</b>
<b>LÀM TRÒN</b>				<b>13.760.000.000</b>
<i>Bảng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng./.</i>				

### 3.2. Nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công:

Đầu tư xây dựng hoàn thành trong năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến tiến độ bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

Thời gian thực hiện dự án: 2024

## **5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:**

### **5.1 Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án:**

Không

### **5.2. Chi phí vận hành dự án:**

Công trình thi công xong năm 2024, công trình được bảo hành 2 năm sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Chi phí bảo dưỡng thường xuyên, duy trì vận hành công trình từ nguồn duy tu sửa chữa hàng năm.

## **6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:**

### **6.1 Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:**

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án không thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại Luật bảo vệ môi trường. Do đó không thuộc đối tượng phải thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động đến môi trường.

\*/ Khi triển khai thực hiện dự án, sẽ có những tác động (tích cực và tiêu cực) đến môi trường và xã hội khu vực dự án. Cụ thể:

- Những tác động tiêu cực như: Gây ô nhiễm môi trường (tiếng ồn, khói bụi, rác thải sinh hoạt, cháy nổ ...), tăng nguy cơ tai nạn giao thông do thi công trên đường đang khai thác....Tuy nhiên đây là công trình sửa chữa quy mô xây dựng nhỏ, những tác động gây ra trong quá trình thi công hoàn toàn có thể hạn chế, kiểm soát được.

- Những tác động tiêu cực như: Gây ô nhiễm môi trường (tiếng ồn, khói bụi, rác thải sinh hoạt, cháy nổ ...), tăng nguy cơ tai nạn giao thông do thi công trên đường đang khai thác... Tuy nhiên đây là công trình nâng cấp, mở rộng với quy mô vừa phải, những tác động gây ra trong quá trình thi công hoàn toàn có thể hạn chế, kiểm soát được.

\*/ Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu trong quá trình thi công:

- Xây dựng lán trại tạm phải bảo đảm vệ sinh, thông thoáng và có biện pháp bảo vệ môi trường nước;

- Khi vận chuyển vật liệu xây dựng phải bao bọc kỹ không để vật liệu rơi vãi làm mất vệ sinh, hạn chế gây tiếng ồn;

- Khi thi công mặt đường phải đảm bảo an toàn giao thông qua lại, khi thảm bê tông nhựa phải giảm thiểu ô nhiễm và có biện pháp không cho rác thải xây dựng, dầu mỡ máy móc làm ô nhiễm môi trường xung quanh.

+ Những tác động tích cực: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch được duyệt, kết nối khu trung tâm hành chính với hệ thống giao thông, khu dân cư trong khu vực.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đối nội và đối ngoại, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

## 6.2 Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Tuyến đường sau khi xây dựng xong ngoài việc thuận lợi cho giao thông, còn góp phần cải thiện chất lượng sinh hoạt, cuộc sống cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ an ninh quốc phòng.

## 7. Phân chia các dự án thành phần (nếu có):

Không.

## 8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Hình thức đầu tư: Sửa chữa.
- Chủ đầu tư: Dự kiến Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án (đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông Khánh Hòa).
- Cơ quan lập Báo cáo đề xuất CTĐT: Sở Giao thông Vận tải Khánh Hòa.
- Các bước thiết kế: Công trình thiết kế 1 bước (bước Thiết kế BVTC).
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

Trên đây là nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa đường ĐT.654B (Tỉnh lộ 8B); lý trình: Km6+700 - Km12+300; địa điểm: Huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa./.

ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO ĐXCTĐT  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI KHÁNH HÒA  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dân

**BÌNH ĐỒ SCV ĐƯỜNG TỈNH LỘ 8B**

